

Thiết kế hệ thống bài tập thực hành phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển cho sinh viên đại học Ngành Giáo dục Đặc biệt Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nguyễn Thị Huyền*

*ThS, Giảng viên Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 10/05/2024

Abstract: To improve the quality of organizing educational activities for children in general and children with special needs in particular for university students majoring in Special Education in the direction of meeting the needs of specialized educational establishments and integration, lecturers need to view the content of professional training modules from the perspective of modules aimed at training and developing pedagogical competencies. During the teaching process, lecturers need to pay attention to the means and content that support the students' training process because the ability to organize care and education activities for children with special needs is a core competency. core that lecturers need to focus on developing. Within the framework of the article, the author will focus on the meaning, content, design and application of those practical exercises in the process of training and developing professional capacity for students in teaching organizations. Study the module Organizing fun activities for children with developmental disorders for university students majoring in Special Education, and conduct teaching experiments to evaluate the feasibility of the proposal.

Keywords: Exercises; practical exercise; recreational activities; vocational competencies; special education; college student; special needs; developmental disorders.

1. Đặt vấn đề

Những nghiên cứu về tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển nói riêng của sinh viên ngành Giáo dục đặc biệt còn nhiều hạn chế, ra trường chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục chuyên biệt và hòa nhập. Nội dung học tập còn nặng về lý thuyết, thiếu tính ứng dụng, đặc biệt là những năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ rối loạn phát triển còn chưa cao, chưa linh hoạt.

Trong những năm gần đây, các trường đào tạo đã tập trung đổi mới các phương pháp dạy học, có nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ vấn đề cần khắc phục để sản phẩm đầu ra của quá trình đào tạo có thể đáp ứng được nhu cầu đó là: Giảng viên cần xác định nội dung dạy học các học phần cần trọng tâm đến rèn luyện nghề vụ nghề cho sinh viên; Trang bị thêm các học liệu, sản phẩm mẫu để sinh viên có cơ sở để chủ động rèn luyện; Tăng cường các hoạt động thực tế, thực hành môn học tại các cơ sở giáo dục.

Dạy học hướng đến việc phát triển năng lực người học sẽ mang lại giá trị hơn việc tập trung vào

lý thuyết, thiếu thực tiễn và trải nghiệm. Chỉ có như vậy, việc dạy học trong các trường đại học mới đảm bảo đầy đủ những hành trang nghề nghiệp, năng lực sư phạm đặc thù cho sinh viên ngành Giáo dục đặc biệt thích ứng và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục hiện nay. Một trong những giải pháp giảm áp lực về thời gian xuống các cơ sở thực tế khi quỹ thời gian dành cho mỗi học phần chưa đủ, mà sinh viên vẫn có cơ hội trải nghiệm thực tiễn đó là thiết kế hệ thống bài tập thực hành học phần, làm cơ sở cho việc rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên đại học ngành Giáo dục đặc biệt. Bài tập thực hành sẽ tạo cơ hội rèn luyện trong môi trường an toàn và tiết kiệm thời gian cho sinh viên. Trong quá trình trải nghiệm tình huống, bài tập, sinh viên học được cách xử lý các tình huống sư phạm, năng lực làm việc nhóm, năng lực ra quyết định, năng lực chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, sắp xếp môi trường giáo dục an toàn... Đây là một trong những khó khăn lớn nhất của sinh viên ngành giáo dục đặc biệt hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

Tầm quan trọng của bài tập thực hành môn học với sự phát triển năng lực nghề của sinh viên

Bài tập thực hành là một hình thức tổ chức cho người học thực hành các nội dung, kiến thức môn học với những yêu cầu cụ thể về việc tập vận dụng những nội dung kiến thức đó nhằm nắm vững kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp của cá nhân.

Bài tập thực hành có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chuyển đổi người học từ đối tượng giáo dục thành chủ thể giáo dục, hình thành động cơ kích thích nguyện vọng thỏa mãn nhu cầu nhận thức. Nó cũng tạo ra được quá trình tâm lý như nhu cầu trí tuệ và thúc đẩy hứng thú, mở rộng nhận thức, hình thành tư duy logic, độc lập, sáng tạo, qua đó phát triển niềm tin của người học vào khả năng của bản thân, bồi dưỡng các phẩm chất cần thiết của người lao động theo yêu cầu của xã hội.

Để sinh viên đại học ngành Giáo dục đặc biệt có năng lực tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển, cần cho sinh viên được tiếp cận các nội dung của hoạt động vui chơi, các tình huống ở môi trường giả định và môi trường thực tiễn. Nói cách khác, là cho sinh viên tham gia vào rèn luyện từng giai đoạn trong việc tổ chức hoạt động vui chơi vào thực tiễn học tập. Điều này có thể được hiểu là tổ chức các hoạt động thực hành rèn luyện, tạo môi trường học tập và thực hành để việc tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ của sinh viên được thực hiện tương tự thực tiễn ở cơ sở giáo dục chuyên biệt và hòa nhập. Đây là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, giúp sinh viên có điều kiện vận dụng nguyên lý học đi đôi với hành, gắn lý luận với thực tiễn.

2.2. Hệ thống bài tập thực hành sử dụng trong phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ rối loạn phát triển cho sinh viên đại học ngành giáo dục đặc biệt

Bài tập phát triển năng lực chuẩn bị tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển

Trên cơ sở phân tích đặc điểm sự phát triển, những khả năng, nhu cầu và sự khó khăn ở mỗi dạng tật của trẻ trong hoạt động vui chơi theo nhóm tại các góc. Xác định công tác chuẩn bị tổ chức hoạt động vui chơi:

Xác định khả năng, nhu cầu chơi của trẻ; sưu tập hệ thống tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; xác định mục tiêu; sưu tập hệ thống trò chơi và nội dung chơi;

Sinh viên tự do lựa chọn tên đề tài, dạng tật, mức độ phát triển và chủ đề được xác định

Bài tập phát triển năng lực thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển

Bài tập 1. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ theo công tác chuẩn bị đã đã xác định ở mục 1 (Sản phẩm: bản kế hoạch hoạt động vui chơi).

Bài tập 2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ khuyết tật trí tuệ theo công tác chuẩn bị đã đã xác định ở mục 1. (Sản phẩm: bản kế hoạch hoạt động vui chơi).

Bài tập 3. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ khuyết tật học tập theo công tác chuẩn bị đã đã xác định ở mục 1. (Sản phẩm: bản kế hoạch hoạt động vui chơi).

Bài tập phát triển năng lực đánh giá kết quả tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển

Bài tập 1. Tổ chức trao đổi, thảo luận nhóm đánh giá hiệu quả hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của nhóm trong bài tập 1, các mục 1, 2, 3 (đánh giá các khâu: chuẩn bị cho HĐTH; lập kế hoạch; tiến hành hoạt động vui chơi cho trẻ).

Yêu cầu: quá trình thảo luận cần có biên bản ghi chép, phân tích các ưu điểm và hạn chế. Sinh viên tự đánh giá hiệu quả mức độ thực hiện các khâu, đề xuất các nội dung điều chỉnh nếu có. Kết thúc phiên thảo luận, sinh viên trình bày kết quả đánh giá hoạt động của nhóm trên lớp với giảng viên và các nhóm sinh viên khác trên lớp nhằm tìm kiếm thêm các góp ý, bổ sung cho hoạt động vui chơi cho trẻ của nhóm.

Bài tập 2. Tổ chức trao đổi, thảo luận nhóm đánh giá hiệu quả hoạt động vui chơi cho trẻ khuyết tật trí tuệ của nhóm trong bài tập 2, các mục 1, 2, 3 (đánh giá các khâu: chuẩn bị cho HĐTH; lập kế hoạch; tiến hành hoạt động vui chơi cho trẻ).

Yêu cầu: quá trình thảo luận cần có biên bản ghi chép, phân tích các ưu điểm và hạn chế. Sinh viên tự đánh giá hiệu quả mức độ thực hiện các khâu, đề xuất các nội dung điều chỉnh nếu có. Kết thúc phiên thảo luận, SV trình bày kết quả đánh giá hoạt động của nhóm trên lớp với giảng viên và các nhóm SV khác trên lớp nhằm tìm kiếm thêm các góp ý, bổ sung cho hoạt động vui chơi cho trẻ của nhóm.

Một số chủ đề theo phiên chế năm học ở trường mầm non hòa nhập: Trường mầm non; Bản thân; Gia đình; Nghề nghiệp; Động vật, Tết và thế giới Thực vật; Giao thông; Mùa hè- nước và các hiện tượng tự nhiên; Quê hương đất nước Bác Hồ; (khởi MGL có CD - Trường tiểu học); **Sản phẩm:** Bản kế hoạch/ ghi chép theo yêu cầu của bài tập/ Video hoạt động

2.4. Điều kiện thực hiện

Xây dựng bài tập phải phù hợp với nội dung chương trình học phần và đạt mục tiêu rèn luyện.

Xây dựng bài tập thực hành tổ chức hoạt động vui chơi căn cứ vào yêu cầu năng lực nghề nghiệp theo tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực tổ chức hoạt động vui chơi.

Xây dựng bài tập cần mang tính điển hình để giúp sinh viên có thể nắm được phương pháp giải quyết bài tập. Từ đó tiến hành giải quyết các bài tập tương tự một cách thuận lợi, mềm dẻo, linh hoạt sáng tạo.

Xây dựng bài tập cần đảm bảo tính vừa sức đòi hỏi sự nỗ lực của sinh viên, từ đó xây dựng sự tự tin và kích thích hứng thú học tập.

Bài tập tự học chứa đựng các mâu thuẫn, các vấn đề gây hứng thú, kích thích tính tích cực, phát triển nhu cầu tự học, sự khám phá sáng tạo.

Bài tập phải đảm bảo tính khoa học từ nội dung, bố cục, cấu trúc, ngôn ngữ phải chính xác, rõ ràng mạch lạc, logic. Đảm bảo cho người học hiểu nhanh, hiểu đúng vấn đề và giải quyết các bài tập đặt ra một cách hiệu quả.

3. Kết luận

Với những bài tập được thiết kế và thử nghiệm trong quá trình tổ chức dạy học học phần Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển ở 2 nhóm lớp khác nhau, tác giả nhận thấy việc sử dụng bài tập thực hành trong dạy học có tác động rất tích cực và hiệu quả đến quá trình học tập của sinh viên, thể hiện ở hứng thú tham gia vào hoạt động và sản phẩm hoạt động. Thông qua quan sát, phát vấn, phỏng vấn sâu và những phần thực hành đánh giá định kỳ và hết học phần cũng với ý kiến từ các giảng viên khác cho thấy: lớp sinh viên được áp dụng các bài tập thực hành có biểu hiện rõ rệt về tính chủ, sáng tạo, sự tự giác và kỷ luật trong học tập, những năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình, thiết kế và chuẩn bị bài tập có sự tiến bộ rõ rệt so với những giờ học không áp dụng bài tập với sự định hướng cụ thể.

Một số kết quả thực nghiệm trong quá trình tổ chức dạy học học phần Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển trên 56 sinh viên tại 2 lớp Giáo dục đặc biệt D2021A, B

So sánh kết quả đánh giá năng lực tổ chức hoạt động vui chơi đầu vào và đầu ra sau thực nghiệm

STT	Mức độ NL	NL đầu vào		NL đầu ra	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Mức 1	5	8.93	2	3.57
2	Mức 2	28	50.00	19	33.93
3	Mức 3	14	25.00	21	37.50
4	Mức 4	6	10.71	9	16.07
5	Mức 5	3	5.36	5	8.93

1	Mức 1	5	8.93	2	3.57
2	Mức 2	28	50.00	19	33.93
3	Mức 3	14	25.00	21	37.50
4	Mức 4	6	10.71	9	16.07
5	Mức 5	3	5.36	5	8.93

Bài báo đã làm sáng tỏ tiêu chí của bài tập thực hành, với quy trình thiết kế, cách vận dụng vào quá trình tổ chức giờ học một cách cụ thể có sự phù hợp với mục tiêu đào tạo. Sử dụng quy trình thiết kế và vận dụng bài tập thực hành trong dạy học học phần Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển cho sinh viên đại học ngành Giáo dục đặc biệt ở trường Đại học Thủ Đô Hà Nội đã đề xuất ở trên có tác động tích cực đến kết quả học tập, rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi nói riêng và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đầy khó khăn của Giáo dục đặc biệt hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Hữu Hợp (2014), “*Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên thông qua học tập dựa trên kinh nghiệm*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường sư phạm toàn quốc lần thứ 4, Đại học Hải Phòng, NXB Đại học Sư phạm, tr.691- 696.

[2]. Nguyễn Thị Huyền (2021), *Một số hướng nghiên cứu về kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi của sinh viên ngành sư phạm mầm non*, Tạp chí KHDG Việt Nam, SDB, Tháng 5 năm 2021.

[3] Nguyễn Thị Huyền (2024), *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. Đỗ Thị Thu Hương (2011), *Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành môn giáo dục học ở trường cao đẳng sư phạm Quảng Ninh*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Thái Nguyên.

[5]. Nguyễn Thị Tính (2010), “*Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học đạo đức – Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*”, Tạp chí Giáo dục, số 232, tr.20-21.

[6]. Đinh Văn Vang (2016), *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ MN*, NXBGD Việt Nam.